TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/ HS-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Văn Tư;

Ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2018/TLST -HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Phạm Văn T**, Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1971 tại T, Kim Động, Hưng Yên;

NĐKHKTT: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú: xóm P - xã Cảnh Tiên - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 02/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn N (SN: 1942); và bà: Nguyễn Thị B (Đã chết);

Có vợ: Hứa Thị L (SN: 1976) và 02 con, con lớn 25 tuổi, con nhỏ18 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 11/12/2017. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Lý Văn T; Sinh năm: 1985.

Trú tại: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

Nông Văn C; Sinh năm: 1985.

Trú tại: xóm P - xã Cảnh Tiên - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

Hoàng Văn H; Sinh năm: 1976.

Trú tại: xóm B - xã Khâm Thành - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

Lưu Văn H; Sinh năm: 1987.

Trú tại: xóm T - xã Cảnh Tiên - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ ngày 11/12/2017 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Phạm Văn T, tạm trú tại: xóm P - xã Cảnh Tiên - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng. Khi tiến hành khám xét phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái đặt trên bàn, cạnh đuôi giường ngủ của Tình có 02 (Hai) gói ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy trắng có chứa chất rắn màu trắng; phát hiện trong buồng ngủ của vợ chồng T, trong chiếc giầy đặt trên giá nhựa màu đỏ gần cuối

giường 01 (Một) gói giấy trắng kẻ ô ly bên trong có chất rắn màu trắng và 01 (Một) tờ giấy bạc; trên nắp chum dấm được bọc ni lông có 01 (Một) gói ni lông màu đen, bên trong có lớp giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất rắn màu trắng; trong lán cạnh bếp có 01 (Một) viên gạch, trong lỗ gạch có 01 (Một) gói ni lông màu trắng, mở ra bên trong có 13 (Mười ba) gói ni lông màu đen, mở tiếp là giấy trắng kẻ ô ly bên trong các gói đều có chất rắn màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (Một) điện thoại NOKIA đã qua sử dụng, số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) và một số vật chứng khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T. Tại cơ quan Điều tra, T thừa nhận 17 (Mười bảy) gói nhỏ mà Công an thu giữ khi khám xét nhà là Hê rô in của bị cáo (BL: 27-28).

Ngày 12/12/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành mở niêm phong để cân xác định trọng lượng tịnh tang vật vụ án và trích mẫu gửi giám định. Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T có trọng lượng là 2,60 gam (Hai phẩy sáu mươi gam) (BL: 31).

Tại Bản kết luận giám định số 12/GĐMT ngày 19/12/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Hê rô in (*BL: 36).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T khai nhận các gói nhỏ chứa chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét tại nhà T là ma túy. Tình mua với một người thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ tại Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng vào ngày 10/12/2017. Mục đích T mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Tình thừa nhận được bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người, cụ thể cho những người sau:

- Bán ma túy cho Lý Văn T, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/12/2017;

- Bán ma túy cho Nông Văn C, sinh năm: 1985; trú tại xóm P, xã Cảnh Tiên, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn). Lần gần đây nhất là khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/12/2017;

- Bán ma túy cho Hoàng Văn H, sinh năm: 1976; trú tại xóm B, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần, với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn). Thời gian khoảng tháng 10 năm 2017;

- Bán ma túy cho Lưu Văn H, sinh năm: 1987; trú tại xóm T, xã Cảnh Tiên, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần, với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn). Thời gian khoảng tháng 9 năm 2017;

Ngoài ra, bị cáo thừa nhận còn được bán ma túy cho một số người khác không biết tên, tuổi địa chỉ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTK ngày 12 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 – 09 năm tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi tang vật vụ án Phạm Văn Tình, bắt ngày 11/12/2017; Tuyên trả lại 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tuyên tịch thu 640.000 VNĐ (Sáu trăm bốn mươi nghìn tiền Việt Nam) liên quan đến mua bán ma túy sung công quỹ Nhà nước, mặc dù bị cáo khai 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng tiền Việt Nam) tiền bị cáo bán ma túy, 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) còn lại bị cáo bán rượu mà có nhưng bị cáo không có căn cứ chứng minh; Và tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) lưỡi dao lam, 03 (Ba) mảnh giấy ni lông màu đen, 01 (Một) miếng giấy kẻ ô ly màu trắng cắt vuông liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy không có giá trị.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy, nên bị cáo thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân và chia nhỏ lẻ bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo được mua ma túy với một người thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ tại Thị trấn Trùng Khánh với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng tiền Việt Nam). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể bị cáo Tình được bán ma túy cho: Lý Văn T, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/12/2017; Bán ma túy cho Nông Văn C, sinh năm: 1985; trú tại xóm P, xã Cảnh Tiên, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn). Lần gần đây nhất là khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/12/2017; Bán ma túy cho Hoàng Văn H, sinh năm: 1976; trú tại xóm B, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần, với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn).

Thời gian khoảng tháng 10 năm 2017; Bán ma túy cho Lưu Văn H, sinh năm: 1987; trú tại xóm T, xã Cảnh Tiên, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần, với số tiền trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn). Thời gian khoảng tháng 9 năm 2017; Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác không biết tên, địa chỉ.

[3] Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo T: trong túi quần bên trái đặt trên bàn, cạnh đuôi giường ngủ của T có 02 (Hai) gói ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy trắng có chứa chất rắn màu trắng; phát hiện trong buồng ngủ của vợ chồng T, trong chiếc giầy đặt trên giá nhựa màu đỏ gần cuối giường 01 (Một) gói giấy trắng kẻ ô ly bên trong có chất rắn màu trắng và 01 (Một) tờ giấy bạc; trên nắp chum dấm được bọc ni lông có 01 (Một) gói ni lông màu đen, bên trong có lớp giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất rắn màu trắng; trong lán cạnh bếp có 01 (Một) viên gạch, trong lỗ gạch có 01 (Một) gói ni lông màu trắng, mở ra bên trong có 13 (Mười ba) gói ni lông màu đen, mở tiếp là giấy trắng kẻ ô ly bên trong các gói đều có chất rắn màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (Một) điện thoại NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng, số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) và một số vật chứng khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T: 01 (Một) lưỡi dao lam, 03 (Ba) mảnh giấy ni lông màu đen, 01 (Một) miếng giấy kẻ ô ly màu trắng cắt vuông. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T* là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, bị cáo không chịu làm ăn để có thu nhập chính đáng, để phục vụ giúp đỡ gia đình. Trái lại bị cáo đã có hành vi mua Hê rô in về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác

để kiếm lời, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Xét về nhân thân của bị cáo Phạm Văn T*: Bị cáo T sinh ra và lớn lên được Bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 02/12 phổ thông, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tình tiết tăng nặng không có. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo T khai mua với một người thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ tại Thị trấn Trùng Khánh nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với các đối tượng nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo Phạm Văn T về để sử dụng. Theo quy định của pháp luật thì không đề ra việc xử lý trong vụ án này.

[8] **Về vật chứng vụ án gồm:**

- 01 phong bì còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi vật chứng vụ án Phạm Văn T bắt ngày 11/12/2017, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có 04 hình dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (Một) lưỡi dao lam, 03 (Ba) mảnh giấy ni lông màu đen, 01 (Một) miếng giấy kẻ ô ly màu trắng cắt vuông không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Phạm Văn T** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/12/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi vật chứng vụ án Phạm Văn T bắt ngày 11/12/2017, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có 04 hình dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng tiền Việt Nam), số tiền này liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo;

- Tuyên trả lại 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen cho bị cáo Tình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) lưỡi dao lam, 03 (Ba) mảnh giấy ni lông màu đen, 01 (Một) miếng giấy kẻ ô ly màu trắng cắt vuông không có giá trị.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/02/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND xã Cảnh Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng